

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 81.../CV-BSGQN

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 04 năm 2022

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Quý I/2022 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý I/2022 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận trước thuế tăng 18.85 % so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	QUÝ I/2022	QUÝ I/2021	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	4	5	6	7 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	358,156,426,944	303,986,066,943	54,170,360,001	17.82%
2. Các khoản giảm trừ	2	383,910,224	1,188,755,731	(804,845,507)	-67.70%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	357,772,516,720	302,797,311,212	54,975,205,508	18.16%
4. Giá vốn hàng bán	11	306,060,705,490	260,181,468,998	45,879,236,492	17.63%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	51,711,811,230	42,615,842,214	9,095,969,016	21.34%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	9,233,154,595	9,518,513,478	(285,358,883)	-3.00%
7. Chi phí tài chính	22	3,378,388,068	2,530,838,465	847,549,603	33.49%
_ Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	3,248,993,944	2,512,078,847	736,915,097	29.33%
8. Chi phí bán hàng	24	1,203,561,000	1,930,255,249	(726,694,249)	-37.65%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,485,634,209	3,318,105,149	167,529,060	5.05%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26)		52,877,382,548	44,355,156,829	8,522,225,719	19.21%
11. Thu nhập khác	31	742,295,042	647,216,491	95,078,551	14.69%
12. Chi phí khác	32	610,999,969	399,678,410	211,321,559	52.87%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	131,295,073	247,538,081	(116,243,008)	-46.96%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	53,008,677,621	44,602,694,910	8,405,982,711	18.85%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,884,233,878	3,703,265,354	180,968,524	4.89%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	102,437,335	(36,089,079)	138,526,414	-383.85%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		49,022,006,408	40,935,518,635	8,086,487,773	19.75%

**Giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận:**

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ, làm tăng lợi nhuận.

Trên đây là nội dung giải trình Báo cáo tài chính Quý I/2022 của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.



GIÁM ĐỐC  
*Bùi Thị Như*